

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CẦN THƠ THEO TIẾP CẬN TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Trúc Linh, Trần Huỳnh Thảo Uyên  
Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo định hướng phát triển năng lực và chuyển đổi số, việc nâng cao hiệu quả giảng dạy các môn học cơ sở, đặc biệt là môn Pháp luật, ngày càng trở nên quan trọng. Bài viết phân tích cơ sở tâm lý học giáo dục của hoạt động học tập môn Pháp luật, khảo sát thực trạng giảng dạy tại Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ và đề xuất mô hình dạy học tích hợp trải nghiệm – phân tích tình huống – mô phỏng số hóa (ELS: Experiential – Legal Case – Simulation). Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy mô hình góp phần tăng mức độ tham gia của sinh viên, cải thiện hứng thú học tập và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức pháp luật vào các tình huống nghề nghiệp.

**Từ khóa:** phương pháp giảng dạy; giáo dục nghề nghiệp; tâm lý học giáo dục; học tập trải nghiệm; môn Pháp luật.

## INNOVATING THE TEACHING METHOD OF LAW AT CAN THO VOCATIONAL COLLEGE FROM AN EDUCATIONAL PSYCHOLOGY APPROACH

**Abstract:** In the context of vocational education reform toward competency-based development and digital transformation, improving the effectiveness of teaching foundational subjects such as Law has become increasingly important. This article analyzes educational psychology foundations of learning activities in Law courses, examines the current teaching practices at Can Tho Vocational College, and proposes the Experiential – Legal Case – Simulation (ELS) teaching model. The pedagogical experiment indicates that the model increases students' classroom engagement, learning interest, and their ability to apply legal knowledge to professional situations.

**Keywords:** teaching methods; vocational education; educational psychology; experiential learning; law course.

Nhận bài: 25/02/2026

Phản biện: 13/03/2026

Duyệt đăng: 16/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục nghề nghiệp hiện nay hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn, ý thức pháp luật và khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Trong quá trình đó, môn Pháp luật giữ vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống pháp luật, đồng thời hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.

Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho thấy môn học này thường được tổ chức theo hình thức truyền đạt kiến thức một chiều, thiên về lý thuyết và ít gắn với bối cảnh thực tiễn nghề nghiệp. Điều này khiến sinh viên khó nhận thấy ý nghĩa ứng dụng của kiến thức pháp luật và dẫn đến mức độ hứng thú học tập chưa cao.

Dưới góc độ tâm lý học giáo dục, động cơ học tập của người học được tăng cường khi nội dung học tập gắn với trải nghiệm thực tế và tạo cơ hội cho người học tham gia chủ động vào quá trình học tập. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn Pháp luật theo hướng trải nghiệm, tình huống và tương tác được xem là giải pháp phù hợp.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Cơ sở tâm lý học giáo dục của việc dạy học môn Pháp luật

Theo lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984), tri thức được hình thành thông qua chu trình gồm trải nghiệm cụ thể, phản tư, khái quát hóa và vận dụng. Cách tiếp cận này giúp người học không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn phát triển năng lực vận dụng vào những tình huống thực tiễn.

Đối với môn Pháp luật, mục tiêu dạy học không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ các quy định pháp lý mà còn hướng đến phát triển năng lực phân tích và giải quyết các vấn đề pháp lý. Do đó, việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, phân tích tình huống và mô phỏng thực tiễn có thể giúp sinh viên hiểu sâu hơn bản chất của các quy định pháp luật.

#### 2.1.2. Đặc điểm tâm lý sinh viên cao đẳng nghề

Sinh viên tại Trường cao đẳng nghề Cần Thơ phần lớn xuất thân từ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có định hướng thực hành nghề nghiệp tương đối rõ ràng và ưu tiên phát triển kỹ năng thao tác hơn là tiếp cận tri thức mang tính hàn

lâm. Đặc điểm tâm lý này khiến các em thường hứng thú với các hoạt động học tập mang tính mô phỏng, thực hành và trải nghiệm thực tế, trong khi khả năng tiếp nhận nội dung lý thuyết thuần túy ở mức trung bình. Đồng thời, sinh viên có xu hướng mong muốn kiến thức được gắn kết trực tiếp với bối cảnh nghề nghiệp cụ thể nhằm thấy được ý nghĩa và giá trị ứng dụng của môn học. Vì vậy, việc giảng dạy môn Pháp luật cần chuyển từ phương thức truyền đạt kiến thức một chiều sang tổ chức các hoạt động trải nghiệm pháp lý, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia phân tích, xử lý tình huống và vận dụng quy định pháp luật vào thực tiễn nghề nghiệp.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng kết hợp phương pháp định lượng và định tính nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy của kết quả. Cụ thể, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với 120 sinh viên để thu thập dữ liệu về mức độ hứng thú học tập, sự tham gia lớp học và khả năng vận dụng kiến thức pháp luật. Đồng thời, phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện với 10 giảng viên nhằm khai thác thông tin về thực trạng giảng dạy, những khó khăn trong quá trình tổ chức môn học và quan điểm về đổi mới phương pháp.

Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành thực nghiệm

sự phạm trên hai lớp học, trong đó một lớp được chọn làm nhóm đối chứng (áp dụng phương pháp truyền thống) và một lớp làm nhóm thực nghiệm (áp dụng mô hình đề xuất). Dữ liệu thu thập được xử lý bằng các kỹ thuật thống kê mô tả và phân tích so sánh trước – sau thực nghiệm nhằm đánh giá mức độ tác động của phương pháp giảng dạy mới. Thời gian thực nghiệm được tiến hành trong một học kỳ.

## 2.3. Kết quả nghiên cứu và đề xuất mô hình

### 2.3.1. Thực trạng giảng dạy

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng giảng dạy môn Pháp luật còn tồn tại những hạn chế nhất định về phương pháp tổ chức dạy học. Cụ thể, 68% sinh viên được hỏi cho rằng môn học còn mang tính “khô khan”, thiếu sự hấp dẫn; 72% bày tỏ mong muốn được tăng cường các tình huống thực tiễn gắn với nghề nghiệp; và 81% thể hiện sự hứng thú đối với các hình thức học tập mang tính tương tác như trò chơi pháp lý. Những số liệu này phản ánh nhu cầu đổi mới phương pháp theo hướng tăng cường tính trải nghiệm và tính ứng dụng. Tuy nhiên, trên thực tế, phương pháp giảng dạy chủ yếu hiện nay vẫn là thuyết trình kết hợp hỏi – đáp truyền thống, trong khi việc ứng dụng công nghệ số và các hình thức tổ chức học tập tích cực chưa được khai thác một cách hiệu quả và có hệ thống.

Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ hứng thú học tập môn Pháp luật

Nội dung khảo sát	Tỷ lệ sinh viên đồng ý
Môn học còn khô khan	68%
Muốn học qua tình huống	72%
Hứng thú với trò chơi pháp lý	81%

### 2.3.2. Mô hình “ELS – Experiential Legal Simulation”

Mô hình ELS (Experiential – Legal Case – Simulation) được thiết kế trên cơ sở tích hợp ba hợp phần có tính liên kết chặt chẽ nhằm phát triển năng lực pháp lý ứng dụng cho sinh viên. Thứ nhất, hợp phần học tập trải nghiệm (Experiential Learning) tập trung vào việc xây dựng các tình huống pháp lý gắn với bối cảnh nghề nghiệp cụ thể như vi phạm hợp đồng lao động, tai nạn lao động hoặc tranh chấp dân sự trong hoạt động thương mại – dịch vụ; trong đó sinh viên được phân vai (người lao động, chủ doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước...) để tham gia giải quyết vấn đề dưới góc nhìn đa chiều.

Thứ hai, hợp phần phân tích tình huống pháp lý (Legal Case Analysis) được tổ chức theo hình thức làm việc nhóm, triển khai theo quy trình gồm: xác định vấn đề pháp lý trọng tâm, tìm kiếm và viện dẫn căn cứ pháp luật, đề xuất phương án xử lý, sau đó trình bày và phản biện trước lớp nhằm phát triển tư duy lập luận và kỹ năng giao tiếp pháp lý.

Thứ ba, hợp phần mô phỏng số hóa (Simulation & Digital Integration) ứng dụng các nền tảng trực tuyến như bài kiểm tra tương tác (quiz), trò chơi tình huống và phiên tòa giả định, đồng thời thiết kế hoạt động “game hóa” nội dung học tập theo ba vòng: nhận diện hành vi vi phạm, áp dụng điều luật và ra quyết định xử lý. Hệ thống tính điểm và

xếp hạng được tích hợp nhằm gia tăng động cơ cạnh tranh tích cực, qua đó nâng cao mức độ tham gia và hứng thú học tập của sinh viên.

### 2.3.3. Kết quả thực nghiệm

Kết quả so sánh giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng cho thấy mô hình ELS tạo ra những chuyển biến tích cực rõ rệt trong quá trình học tập. Cụ thể, mức độ tham gia thảo luận của sinh viên ở lớp thực nghiệm tăng 35% so với trước can thiệp; điểm kiểm tra đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào xử lý tình huống thực tiễn tăng trung bình 1,2 điểm; đồng thời, 87% sinh viên phản hồi rằng họ cảm thấy hứng thú hơn so với phương pháp học truyền thống. Dưới góc độ tâm lý học giáo dục, những kết quả này cho thấy mô hình đã góp phần củng cố động cơ nội tại của người học, tăng cường khả năng tập trung chú ý và ghi nhớ dài hạn thông qua hoạt động trải nghiệm tích cực, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp – những năng lực quan trọng trong việc hình thành năng lực pháp lý nghề nghiệp.

### 2.4. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình ELS phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo tiếp cận lấy người học làm trung tâm, trong đó người học được đặt vào vị trí chủ thể của quá trình kiến

tạo tri thức. Việc tích hợp hoạt động trải nghiệm và mô phỏng số hóa không chỉ góp phần nâng cao hứng thú học tập mà còn hỗ trợ hình thành năng lực pháp lý nghề nghiệp – một thành tố quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, để mô hình được triển khai hiệu quả và bền vững, cần có sự đầu tư đồng bộ về nhiều mặt, bao gồm nâng cao năng lực sư phạm và kỹ năng tổ chức dạy học tích cực cho giảng viên, tăng cường cơ sở hạ tầng công nghệ phục vụ dạy học số, đồng thời xây dựng hệ thống học liệu phù hợp với đặc thù từng ngành nghề đào tạo.

### III. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Pháp luật tại Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ theo hướng trải nghiệm – tình huống – số hóa là giải pháp phù hợp với đặc điểm tâm lý sinh viên giáo dục nghề nghiệp. Mô hình ELS góp phần nâng cao hứng thú học tập, khả năng vận dụng pháp luật và hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp tương lai. Trong thời gian tới, cần mở rộng nghiên cứu theo hướng đánh giá tác động dài hạn và xây dựng bộ tiêu chí đo lường năng lực pháp lý nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng nghề.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2022). *Định hướng đổi mới giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021–2030*.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for quality learning at university (4th ed.)*. McGraw-Hill Education.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). The what and why of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior. *Psychological Inquiry*, 11(4), 227–268.
- Nguyễn Văn Cường, (2020). *Phương pháp dạy học phát triển năng lực*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Khánh Đức, (2019). *Tâm lý học giáo dục nghề nghiệp*. NXB Đại học Sư phạm